TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-KDTM	*Thạch Thất, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2019/TLST-KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TNHH MTV XÂY DỰNG VIỆT NAM (Ngân hàng Xây dựng);**

Địa chỉ: 145-147-149 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Anh Tuấn, Chức danh: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng Xây dựng.

(Giấy ủy quyền số 1443/2017/GUQ-CB ngày 19 tháng 12 năm 2017).

**** Bị đơn:*** Ông Chu Văn S , sinh năm 1968– Chủ Hộ kinh doanh cá thể Chu Văn S và Bà Trần Thị L , sinh năm 1973 – Vợ ông Chu Văn S ;

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã P , huyện T , thành phố H i.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ và L quan:***

- Anh Chu Văn L , sinh năm: 1993;

- Chị Chu Thị N , sinh năm 1995;

- Cháu Chu Thị Kim O , sinh năm 2005.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã P , huyện T , thành phố H i.

Anh S , chị L là người đại diện theo pháp luật của cháu O .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Chu Văn S (chủ hộ kinh doanh Chu Văn S) và bà Trần Thị L có trách nhiệm trả Ngân hàng Xây dựng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 030.0009/HĐTD/NH-2012 ngày 11/01/2012, tính đến hết ngày 11/11/2018 là:

Nợ gốc:	1.000.000.000đ
Nợ lãi trong hạn:	223.666.666đ
Nợ lãi quá hạn:	2.411.200.000đ
Tổng:	**3.634.866.666đ**

Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm ba mươi tư triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng.

Ông Chu Văn S và bà Trần Thị L tiếp tục phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa thanh toán, kể từ ngày 12/11/2018 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 030.0009/HĐTD/NH-2012 ngày 11/01/2012. Trường hợp Ngân hàng Xây dựng có điều chỉnh lãi suất thì mức lãi suất ông S và bà L phải trả cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng Xây dựng.

Trường hợp ông Chu Văn S và bà Trần Thị L không trả nợ theo thỏa thuận như trên hoặc bên thế chấp không tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm thì Ngân hàng Xây dựng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm đã thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 384, tờ bản đồ số 03, tại Cụm 4, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, diện tích: 70 m^2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 409631, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00893.QSDĐ/549.QĐ-UB-H, do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 04/7/2002 cấp cho hộ ông Chu Văn S để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng Xây dựng thì ông Chu Văn S và bà Trần Thị L tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Xây dựng cho đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí: Ông Chu Văn S và bà Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 52.348.670đồng *(Năm mươi hai triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi đồng)*. Hoàn trả Ngân hàng Xây dựng số tiền 46.311.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu ba trăm mười một nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2015/0001253 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Về chi phí tố tụng và chi phí khác: Ông Chu Văn S và bà Trần Thị L tự nguyện thanh toán cho Ngân hàng Xây dựng số tiền 10.000.000đ chi phí tố tụng và chi phí khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *THADS huyện Thạch Thất;*
- *TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy